

## CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 210 - Đức Chúa Jêsus sống lại. (Phần 2)

**Ma-thi-ơ 28:1-10:** Sau ngày Sa-bát, ngày thứ nhất trong tuần lễ, lúc tảng tảng sáng, có Ma-ri Ma-đơ-len và Ma-ri khác đến thăm mộ. Và nầy, đất rúng động dữ dội, vì có thiên sứ của Chúa ở trên trời xuống, đến lăn hòn đá ra mà ngồi ở trên. Hình dung của thiên sứ giống như chớp nháng, và áo trắng như tuyết. Vì đó, những lính canh sợ hãi run rẩy, trở nên như người chết. Song thiên sứ nói cùng các người đàn bà đó rằng: Các người đừng sợ chi cả; vì ta biết các người tìm Đức Chúa Jêsus, là Đấng bị đóng đinh trên thập tự giá. Ngài không ở đây đâu; Ngài sống lại rồi, như lời Ngài đã phán. Hãy đến xem chỗ Ngài đã nằm; và hãy đi mau nói cho môn đồ Ngài hay rằng Ngài đã từ kẻ chết sống lại. Đây nầy, Ngài đi trước các người qua xứ Ga-li-lê; ở đó, các người sẽ thấy Ngài. Ấy, ta đã bảo các người. Hai người đàn bà đó bèn vội vàng ra khỏi mộ, vừa sợ vừa cả mừng, chạy báo tin cho các môn đồ. Nầy, Đức Chúa Jêsus gặp hai người đàn bà đó, thì phán rằng: Mừng các người! Hai người cùng đến gần ôm chân Ngài, và thờ lạy Ngài. Đức Chúa Jêsus bèn phán rằng: Đừng sợ chi cả; hãy đi bảo cho anh em ta đi qua xứ Ga-li-lê, ở đó sẽ thấy ta.

Để hiểu đúng sự dạy dỗ của Đức Thánh-Linh về sự sống lại của Đức Chúa Jêsus và những sự đã xảy ra với các môn đồ của Ngài, chúng ta hãy cùng nhau suy gẫm Lời Chúa chép trong sách Giảng (viết bởi sứ đồ Giảng), là một trong bốn sách trong Kinh-Thánh đã chép về sự sống lại của Đức Chúa Jêsus Christ, mà sứ đồ Giảng là một trong hai môn đồ của Chúa Jêsus đã chạy đến nơi mộ, sau khi Ma-ri và Ma-ri Ma-đơ-len báo cho họ biết Đức Chúa Jêsus đã sống lại,.

**Giăng 20:1-18:** Ngày thứ nhất trong tuần lễ, lúc rạng đông, trời còn mờ mờ, Ma-ri Ma-đơ-len tới mộ, thấy hòn đá lấp cửa mộ đã dời đi. Vậy, người chạy tìm Si-môn Phi-e-rơ và môn đồ khác, là người Đức Chúa Jêsus yêu, mà nói rằng: Người ta đã dời Chúa khỏi mộ, chẳng hay để Ngài tại đâu. Phi-e-rơ với môn đồ khác bèn bước ra, đi đến mộ. Cả hai đều chạy, nhưng môn đồ kia chạy mau hơn Phi-e-rơ, và đến mộ trước. Người cúi xuống, thấy vải bỏ dưới đất; nhưng không vào. Si-môn Phi-e-rơ theo đến, vào trong mộ, thấy vải bỏ dưới đất, và cái khăn liệm trùm đầu Đức Chúa Jêsus chẳng ở cùng một chỗ với vải, nhưng cuốn lại để riêng ra một nơi khác. Bấy giờ, môn đồ kia đã đến mộ trước, cũng bước vào, thì thấy và tin. Vì chưng hai người chưa hiểu lời Kinh Thánh rằng Đức Chúa Jêsus phải từ kẻ chết sống lại. Đoạn, hai môn đồ trở về nhà mình. Song Ma-ri đứng bên ngoài, gần mộ, mà khóc. Người vừa khóc, vừa cúi xuống dòm trong mộ, thấy hai vị thiên sứ mặc áo trắng, một vị ngồi đằng đầu, một vị ngồi đằng chân, chỗ xác Đức Chúa Jêsus đã nằm. Hai thiên sứ hỏi: Hỡi đàn bà kia, sao người khóc? Người thưa rằng: Vì người ta đã dời Chúa tôi đi, không biết để Ngài ở đâu. Vừa nói xong, người xây lại thấy Đức Chúa Jêsus tại đó; nhưng chẳng biết ấy là Đức Chúa Jêsus. Đức Chúa Jêsus hỏi người rằng: Hỡi đàn bà kia, sao người khóc? Người tìm ai? Người ngỡ rằng đó là kẻ làm vườn, bèn nói rằng: Hỡi chúa, ví thật người là kẻ đã đem Ngài đi, xin nói cho ta biết người để Ngài đâu, thì ta sẽ đến mà lấy. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hỡi Ma-ri! Ma-ri bèn xây lại, lấy tiếng Hê-bơ-rơ mà thưa rằng: Ra-bu-ni (nghĩa là thầy)! Đức Chúa Jêsus phán rằng: Chớ rờ đến ta; vì ta chưa lên cùng Cha! Nhưng hãy đi đến cùng anh em ta, nói rằng ta lên cùng Cha ta và Cha các người, cùng Đức Chúa Trời ta và Đức Chúa Trời các người. Ma-ri Ma-đơ-len đi rao bảo cho môn đồ rằng mình đã thấy Chúa, và Ngài đã phán cùng mình những điều đó.

Những kẻ nghi ngờ về sự sống lại của Đức Chúa Jêsus Christ đã lấy những sự khác biệt chép trong bốn sách Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca và sách Giảng để bắt bớ lẽ thật, còn chúng ta là người tin Chúa sẽ hiểu sự dạy dỗ của Đức Thánh-Linh như thế nào về những sự khác biệt giữa bốn sách này?

Trước hết chúng ta phải nhận biết rằng, loài người xác thịt là bất toàn và sự hiểu biết cũng như khả năng nhận biết sự việc sẽ không thể giống hệt như nhau, bởi mỗi người luôn là một chứng nhân khác với người khác khi nhìn vào một vật thể hay một sự kiện, ví dụ như một vật thể được ghi nhận lại bởi những chiếc máy chụp hình khác nhau, khi được in ra sẽ cho người ta thấy tất cả các bức hình đều khác nhau, vì góc độ của mỗi chiếc máy chụp đối với vật thể so với những máy chụp khác là khác nhau và như vậy, giá trị của các bức hình đó đều có giá trị đúng theo góc độ mà người chụp hình đó đã thực hiện bởi chiếc máy của mình. Nếu chỉ có một bức hình thì không thể mô tả được đúng và đầy đủ về vật thể mà máy đó đã chụp, nhưng nếu có nhiều máy chụp vật thể đó với các góc độ khác nhau, thì người ta sẽ thấy được toàn vẹn vật thể đó qua các bức hình do các máy khác cùng ghi lại hình ảnh của vật thể đó với các góc độ khác nhau.

Thông tin về sự sống lại của Đức Chúa Jêsus Christ được sứ đồ Ma-thi-ơ và sứ đồ Giăng chép xuống có thể sẽ là đúng hơn các thông tin được chép trong sách Mác và sách Lu-ca, vì Mác và Lu-ca không phải là môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, nhưng họ là hai người được cảm động bởi Đức Thánh-Linh mà ghi lại các lời làm chứng bởi những người khác, có thể là từ những người là môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ kể lại, dầu vậy, các thông tin do sứ đồ Ma-thi-ơ và sứ đồ Giăng ghi chép lại cũng không thể đầy đủ và trọn vẹn so với những sự đã thật sự xảy ra, vì thời gian sách Ma-thi-ơ và sách Giăng được chép xuống không phải là ngay sau khi họ kinh nghiệm được sự sống lại của Đức Chúa Jêsus Christ, mà là về sau này, khi họ đã phải tản lạc khắp nơi bởi sự bách hại của những kẻ vô tín trong thế gian. Thời gian sẽ ảnh hưởng đến ký ức, trí nhớ của con người và người ta có thể quên một số chi tiết của sự việc, vì thế mà những chi tiết đó không được chép xuống như đáng phải có. Đức Chúa Trời biết rõ những sự này nên Ngài đã dùng sứ đồ Ma-thi-ơ, sứ đồ Giăng và những người kính sợ Chúa như Mác và Lu-ca để chép xuống những sự mà Đức Chúa Trời muốn loài người phải nhận biết, vì thế cho nên các thông tin được chép trong sách Ma-thi-ơ và sách Giăng sẽ được trọn vẹn hơn khi chúng ta tiếp nhận các thông tin được chép trong sách Mác và sách Lu-ca.

Có một số người thì cho rằng, nếu nói các sách được chép trong Kinh-Thánh là bởi Đức Thánh-Linh cảm động mà người ta chép xuống, thì tại sao Đức Thánh-Linh lại không giúp đỡ những người mà Ngài đã cảm động, để họ có thể chép đầy đủ những sự đã xảy ra, để không có những sự khác biệt như vậy?

Câu trả lời đó là, Đức Chúa Trời biết rõ mọi sự và Ngài cũng biết rõ loài người là bất toàn và hay chết, nên Ngài đã cho phép mọi sự được xảy ra, để thử cho biết ai là người có đức tin nơi Lời Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời biết trong loài người có nhiều kẻ cứng lòng và vô tín, hay bắt bẻ lẽ thật, thì dù những kẻ đó có nhìn thấy và được nghe tiếng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời (như dân Y-sơ-ra-ên đã được thấy và nghe) thì bọn người đó cũng sẽ chẳng tin và chẳng dâng sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời. Vì trong hết thấy những người Y-sơ-ra-ên được Đức Giê-hô-va giải cứu ra từ xứ Ê-díp-tô (ngoại trừ Giô-suê và Ca-lép cùng với gia đình của hai người đó), được thấy quyền phép của Đức Chúa Trời, được nghe tiếng của Đức Giê-hô-va từ trên trời phán xuống, mà họ còn lằm bằm oán trách Đức Chúa Trời và vì cơ tội lỗi đó mà họ đã phải ngã chết nơi đồng vắng, nhưng con cháu họ là những người được sanh ra nơi đồng vắng thì được vào nhận lấy xứ Ca-na-an.

Đức Chúa Trời cũng biết rằng, nếu Lời của Ngài và Lời của Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy và đã được chép xuống trong Kinh-Thánh mà người ta còn phớt bỏ, còn nguy tạo, còn thêm vào hoặc bớt đi, làm cho sai lệch ý chỉ của Đấng cứu chuộc mình, thì hướng chỉ là những sự làm chứng của các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, mà bọn người đó lại chẳng bắt bẻ sao!

Để có thể hiểu được ý nghĩa của những sự làm chứng của các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, chúng ta hãy cầu xin Đức Thánh-Linh đặt chúng ta vào vị thế, hoàn cảnh mà những người đã ghi chép lại những sự mà Đức Thánh-Linh đã cảm động họ chép xuống trong Kinh-Thánh và nhờ Đức Thánh-Linh mà chúng ta có thể hiểu được ý nghĩa của những sự dạy dỗ này. Chúng ta biết rằng, nếu Đức Thánh-Linh không cho phép, thì chẳng có điều gì được chép xuống, ngay cả những sự mà người ta cho là khác biệt đó cũng là sự làm chứng chân thực của kẻ tội lỗi Chúa đã được Đức Thánh-Linh dùng để ghi chép lại những sự mà Ngài muốn loài người chúng ta được biết và chính Đức Thánh-Linh sẽ dắt dẫn chúng ta vào trong các Lễ thật mà Ngài đã sửa soạn cho chúng ta được biết đến.

Trong các bài học hôm nay, chúng ta cùng nhau suy gẫm Lời Chúa chép trong sách Giăng, là sách được viết bởi sứ đồ Giăng, là người “được Chúa yêu” và cũng là người chứng kiến những sự đã xảy ra sau khi Đức Chúa Jêsus sống lại và chúng ta tin lời làm chứng của sứ đồ Giăng là thật theo những gì mà người đã thấy, đã nghe và đã hành động, khi người đến thấy xác Đức Chúa Jêsus đã không còn ở trong mộ nữa.

**Giăng 20:1-10:** Ngày thứ nhất trong tuần lễ, lúc rạng đông, trời còn mờ mờ, Ma-ri Ma-đơ-len tới mộ, thấy hòn đá lấp cửa mộ đã dời đi. Vậy, người chạy tìm Si-môn Phi-e-rơ và môn đồ khác, là người Đức Chúa Jêsus yêu, mà nói rằng: Người ta đã dời Chúa khỏi mộ, chẳng hay để Ngài tại đâu. Phi-e-rơ với môn đồ khác bèn bước ra, đi đến mộ. Cả hai đều chạy, nhưng môn đồ kia chạy mau hơn Phi-e-rơ, và đến mộ trước. Người cúi xuống, thấy vải bỏ dưới đất; nhưng không vào. Si-môn Phi-e-rơ theo đến, vào trong mộ, thấy vải bỏ dưới đất, và cái khăn liệm trùm đầu Đức Chúa Jêsus chẳng ở cùng một chỗ với vải, nhưng cuốn lại để riêng ra một nơi khác. Bấy giờ, môn đồ kia đã đến mộ trước, cũng bước vào, thì thấy và tin. Vì chưng hai người chưa hiểu lời Kinh Thánh rằng Đức Chúa Jêsus phải từ kẻ chết sống lại. Đoạn, hai môn đồ trở về nhà mình.

Sứ đồ Phi-e-rơ và sứ đồ Giăng sau khi nghe tin báo từ Ma-ri Ma-đơ-len về sự sống lại của Đức Chúa Jê-sus thì họ liền chạy đến nơi mộ và sứ đồ Giăng chạy nhanh hơn Phi-e-rơ, nhưng khi tới nơi thì sứ đồ Giăng chỉ đứng ở ngoài cửa mộ mà nhìn vào trong chứ không vào trong mộ, còn sứ đồ Phi-e-rơ thì vào trong mộ, nhưng khi nhìn thấy Phi-e-rơ vào trong mộ thì sứ đồ Giăng cũng bước vào. Họ **thấy vải bỏ dưới đất; nhưng không vào. Si-môn Phi-e-rơ theo đến, vào trong mộ, thấy vải bỏ dưới đất, và cái khăn liệm trùm đầu Đức Chúa Jê-sus chẳng ở cùng một chỗ với vải, nhưng cuốn lại để riêng ra một nơi khác**, thì họ tin rằng Đức Chúa Jê-sus đã sống lại, nhưng điều gì đã xảy ra cho hai sứ đồ này, khi họ tin rằng Đức Chúa Jê-sus đã sống lại?

Sứ đồ Giăng viết (tự làm chứng về mình): **Đoạn, hai môn đồ trở về nhà mình.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **Then the disciples went away again unto their own home**, có nghĩa là: **Bấy giờ hai môn đồ liền một lần nữa trở về nhà riêng của họ.**

Chúng ta không phán xét hành động của hai môn đồ của Chúa Jê-sus hay là hai người đàn bà mang tên Ma-ri, nhưng Chúa muốn chúng ta nhìn xem, họ đã hành động như thế nào và tại sao họ lại làm như vậy, vì khi các môn đồ còn ở tại nơi phòng cao, trong bữa ăn của lễ vượt qua, trước khi Đức Chúa Jê-sus bị người ta bắt tại nơi vườn Ghết-sê-ma-nê, Phi-e-rơ cũng như các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus đã nói với Chúa Jê-sus rằng: **Họ sẽ không phản bội Chúa.**

Ma-thi-ơ 26:33-35: **Phi-e-rơ cất tiếng thưa rằng: Dầu mọi người vấp phạm vì cơ thầy, song tôi chắc không bao giờ vấp phạm vậy. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Quả thật, ta nói cùng ngươi, chính đêm nay, trước khi gà gáy, ngươi sẽ chối ta ba lần. Phi-e-rơ thưa rằng: Dầu tôi phải chết với thầy đi nữa, tôi chẳng chối thầy đâu. Hết thầy môn đồ đều nói y như vậy.**

Chúng ta hãy đến với Lời Chúa chép trong sách Giăng, để thấy câu trả lời của Đức Chúa Jê-sus về những sự sẽ xảy đến cho Ngài, không phải chỉ với sứ đồ Phi-e-rơ và sứ đồ Giăng, mà còn với các môn đồ của Chúa Jê-sus đối với sự sống lại của Ngài nữa.

Giăng 3:1-15: **Trong vòng người Pha-ri-si, có người tên là Ni-cô-đem, là một người trong những kẻ cai trị dân Giu-đa. Ban đêm, người này đến cùng Đức Chúa Jê-sus mà nói rằng: Thưa thầy, chúng tôi biết thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến; vì những phép lạ thầy đã làm đó, nếu Đức Chúa Trời chẳng ở cùng, thì không ai làm được. Đức Chúa Jê-sus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng ngươi, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng ngươi, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với ngươi: Các ngươi phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, ngươi nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy. Ni-cô-đem lại nói: Điều đó làm thế nào được? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Ngươi là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên, mà không hiểu biết những điều đó sao! Quả thật, quả thật, ta nói cùng ngươi, chúng ta nói điều mình biết, làm chứng điều mình đã thấy; còn các ngươi chẳng hề nhận lấy lời chứng của chúng ta. Ví bằng ta nói với các ngươi những việc thuộc về đất, các ngươi còn chẳng tin thay; huống chi ta nói những việc thuộc về trời, thì các ngươi tin sao được? Chưa hề có ai lên trời, trừ ra Đấng từ trời xuống, ấy là Con người vốn ở trên trời. Xưa Môi-se treo con rắn lên nơi đồng vắng thế nào, thì Con người cũng phải bị treo lên dương ấy, hầu cho hễ ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời.**

Chúng ta chú ý câu 11, Lời Chúa chép: **Quả thật, quả thật, ta nói cùng ngươi, chúng ta nói điều mình biết, làm chứng điều mình đã thấy; còn các ngươi chẳng hề nhận lấy lời chứng của chúng ta.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: <sup>11</sup> **Verily<sup>G281</sup>, verily<sup>G281</sup>, I say<sup>G3004</sup> unto thee, We speak<sup>G2980</sup> that we do know<sup>G1492</sup>, and testify<sup>G3140</sup> that we have seen<sup>G3708</sup>; and ye receive<sup>G2983</sup> not our witness<sup>G3141</sup>.**

Chữ **nói (chúng ta nói)** chép trong câu 11 này, đó là chữ λαλέω - laleo, số 2980 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **sự nói ra, thốt ra, tỏ ra, giảng ra;**

Chữ **biết** chép trong câu 11 này, đó là chữ εἶδω - eido, số 1492 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **sự hiểu biết, sự biết cách chắc chắn;**

Chữ **làm chứng** chép trong câu 11 này, đó là chữ μαρτυρέω - martureo, số 3140 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **trở nên một nhân chứng, bằng chứng, bản báo cáo chứng thực, người cung cấp bằng**

**chúng, người mang trách nhiệm cung cấp bằng chứng;**

Chữ **thấy** chép trong câu 11 này, đó là chữ ὄραω - **horao**, số 3708 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **sự thật được thấy cách rõ ràng, sự đã trải qua, đã kinh nghiệm được, đã nghe được, đã nhận được;**

Chữ **nhận** chép trong câu 11 này, đó là chữ λαμβάνω - **lambano**, số 2983 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **giữ chặt lấy, nắm chặt lấy, tóm chặt lấy, chiếm giữ lấy cho mình, sở hữu lấy;**

Chữ **lời chứng** chép trong câu 11 này, đó là chữ μαρτυρία - **marturia**, số 3141 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **dấu chứng, bằng chứng đã đưa ra, sự chứng minh, người nói lời làm chứng;**

Khi Đức Chúa Jêsus phán với Ni-cô-đem về sự sanh lại (**sự sống lại**) thì các môn đồ của Chúa Jêsus chưa được nghe Ngài phán về lễ thật này và như vậy, có thể lắm, Ni-cô-đem là người đầu tiên được nghe Chúa Jêsus phán về sự sống lại và như vậy, sự sống lại của tâm linh từ sự chết của thân thể xác thịt là công việc của Nước Đức Chúa Trời, mặc dù khi Đức Giê-hô-va ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, thì trong mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, sự sống lại đã được nói đến trong mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã không để ý đến.

Lê-vi ký 18:4-5: **Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.**

Chữ **sống** chép trong câu 5 trên, đó là chữ חַיָּ - **châyay**, số 2425 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **được sự sống, được tồn tại, sự sống được xác nhận, được sống mạnh mẽ, sự sống thành công, sự sống được phục hồi, sự sống lại từ sự chết, sự sống đời đời;**

Đức Chúa Jêsus đã quở trách Ni-cô-đem rằng: **Người là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên, mà không hiểu biết những điều đó sao!**

Là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên thì phải hiểu ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời chép trong tiếng Hê-bơ-rơ, nhưng từ các thầy tế lễ cho đến Ni-cô-đem, người ta chỉ để ý đến những gì người ta nhìn thấy, nghĩa là văn tự, là ngọn của cây mà không để ý đến cội nguồn, gốc rễ của cây đó, điều đó cũng giống như khi người ta xây dựng mà không chú ý đến cái nền mà người ta sẽ xây dựng công trình của mình ở trên đó vậy.

Khi Đức Chúa Jêsus phán với Ni-cô-đem rằng: **chúng ta nói điều mình biết, làm chứng điều mình đã thấy; còn các người chẳng hề nhận lấy lời chứng của chúng ta**, ấy là Ngài đang phán về Giê-hô-va Đức Chúa Trời và chính Ngài, là Lời của Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se, với dân Y-sơ-ra-ên và các Lời đó đã được chép xuống trong Kinh-Thánh, nhưng các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên cũng như Ni-cô-đem đã không tin, không hiểu và không tiếp nhận lấy cho mình, vì thế cho nên dân Y-sơ-ra-ên đã thất bại trước các tiêu chuẩn thánh mà Đức Giê-hô-va đã phán với họ.

Đức Chúa Jêsus đã tỏ cho Ni-cô-đem biết rằng, dân Y-sơ-ra-ên và chính Ni-cô-đem đã không tin, không vâng giữ và không làm theo Lời Đức Chúa Trời và họ đã thất bại trong việc trở nên dân thánh của Đức Chúa Trời, mặc dù Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên những điều tốt nhất để họ sẽ nhờ cậy những sự đó mà được trở nên một dân thánh, một nước thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời và những sự mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên đó chính là Luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài.

Xuất Ê-díp-tô ký 19:2-6: **Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều này cho dân Y-sơ-ra-ên: Các người đã thấy điều ta làm cho người Ê-díp-tô, ta chở các người trên cánh chim ưng (chim đại bàng) làm sao, và dẫn các người đến cùng ta thể nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta. Bấy nhiêu lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên.**

Khoảng 740 năm trước khi Đức Chúa Jêsus đến thế gian này để thi hành kế hoạch cứu chuộc nhân loại, Đức Giê-hô-va đã quở trách dân Y-sơ-ra-ên về sự cứng lòng và vô tín của họ trước các mạng lệnh mà Ngài đã phán với dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i.

Ê-sai 5:1-16: **Ta sẽ hát cho bạn rất yêu dấu ta một bài ca của bạn yêu dấu ta về việc vườn nho người. Bạn rất yêu dấu ta có một vườn nho ở trên gò đất tốt. Người khai phá ra; cất bỏ những đá; trồng những gốc nho xinh tốt; dựng một cái tháp giữa vườn, và đào một nơi ép rượu. Và, người mong rằng sẽ sanh trái**

nho; nhưng nó lại sanh trái nho hoang. Hỡi dân ở Giê-ru-sa-lem cùng người Giu-đa, vậy thì bây giờ ta xin các người hãy đoán xét giữa ta với vườn nho ta. Có điều chi nên làm cho vườn nho ta mà ta không làm cho nó chẳng? Cớ sao khi ta mong sanh trái nho, thì nó lại sanh trái nho hoang vậy? Nay, ta sẽ bảo các người về điều ta định làm cho vườn nho ta: Ta phá rào, nó sẽ bị cắn nuốt; ta hạ tường xuống, nó sẽ bị giày đạp. Ta sẽ để nó hoang loạn, chẳng tĩa sửa, chẳng vun xới; nhưng tại đó sẽ mọc lên những gai góc và chà chuôm; ta lại truyền cho mây đừng làm mưa xuống trên nó nữa. Và, vườn nho của Đức Giê-hô-va vạn quân, ấy là nhà Y-sơ-ra-ên, và những người của Giu-đa tức là cây mà Ngài ưa thích. Ngài trông họ được công chánh, mà này, có sự bạo ngược; trông được công bình, mà này, có tiếng kêu la. Khốn thay cho những kẻ thêm nhà vào nhà, thêm ruộng vào ruộng, cho đến chừng nào chẳng còn chỗ hở nữa, và các người ở một mình giữa xứ! Đức Giê-hô-va vạn quân có phán vào tai tôi những lời này: Thật nhiều nhà sẽ bỏ hoang, những nhà ấy lớn và đẹp mà chẳng có người ở! Ấy vậy, mười mẫu vườn nho chỉ sanh được một bát rượu; một ô-me hột giống chỉ được một ê-pha. Khốn thay cho kẻ dậy sớm dậy tìm kiếm rượu, chầy đến ban đêm, phát nóng vì rượu! Trong tiệc yến họ có những đàn cầm, đàn sắt, trống cơm, ống sáo và rượu nữa, nhưng chẳng thiết đến công việc Đức Giê-hô-va; họ chẳng xem xét công trình của tay Ngài. Vậy nên, dân ta phải bắt làm phu tù, vì không hiểu biết; kẻ sang nó chịu đói, chúng dân nó chịu khát. Vậy nên sự ham muốn của âm phủ đã rộng thêm, hả miệng vô ngần, sự vinh hiển nó, dân chúng nó, sự sang trọng nó và kẻ vui mừng giữa nó đều sa xuống đó. Kẻ hèn bị khuất; kẻ tôn trọng bị thấp hèn, con mắt người cao ngạo bị hạ xuống; song Đức Giê-hô-va vạn quân lên cao trong sự công chánh, Đức Chúa Trời là Đấng Thánh nên thánh trong sự công bình.

Trở lại với việc hai môn đồ của Đức Chúa Jê-sus, là Phi-e-rơ và Giăng, sau khi thấy mộ trống và xác Chúa Jê-sus đã không thấy ở đó nữa, thì họ liền cùng nhau trở về nhà riêng mình, là xứ Ga-li-lê, để đánh cá nuôi sự sống của xác thịt mình.

Chúng ta sẽ ngạc nhiên đối với hành động của sứ đồ Phi-e-rơ và sứ đồ Giăng khi họ không còn nhớ gì về các lời mà Đức Chúa Jê-sus đã phán về sự sống lại của Ngài và tại sao họ lại không vui mừng khi biết Chúa Jê-sus đã sống lại và tại sao họ lại trở về quê hương mình mà không chờ cho được gặp lại Chúa Jê-sus.

Câu trả lời đó là, bất kỳ người nào khi theo Chúa mà không chú ý vào các Lời của Đức Chúa Trời được rao giảng, thì ma quỷ sẽ cướp đi các lời đó khỏi lòng họ, vì khi người ta nghe Đạo mà không lấy đức tin nhận lấy Lời của Đức Chúa Trời cho sự sống mình, thì người đó sẽ không thể hiểu được ý nghĩa của Lời Chúa, đồng nghĩa với việc người đó không nhận biết giá trị thật của Lời Đức Chúa Trời, thì các Lời mà người ấy đã nghe đó cũng giống như các hạt giống được gieo vào nơi đất sỏi vậy, không thể mọc lên và không thể sanh trái cho người ấy được vậy.

Ma-thi-ơ 13:1-23: Cũng ngày ấy, Đức Chúa Jê-sus ra khỏi nhà, ngồi bên mé biển. Đoàn dân nhóm họp xung quanh Ngài đông lắm, đến nỗi Ngài phải xuống thuyền mà ngồi, còn cả đoàn dân đứng trên bờ. Ngài dùng thí dụ mà giảng nhiều điều cùng họ. Ngài phán như vậy: Có người gieo giống đi ra đồng gieo. Khi đang gieo, một phần giống rơi dọc đường, chim bay xuống và ăn. Một phần khác rơi nhằm chỗ đất đá sỏi, chỉ có ít đất thịt, bị lấp không sâu, liền mọc lên; song khi mặt trời mọc lên, thì bị đốt, và vì không có rễ, nên phải héo. Một phần khác rơi nhằm bụi gai, gai mọc rậm lên, phải nghẹt ngòi. Một phần khác nữa rơi nhằm chỗ đất tốt, thì sanh trái; hoặc một hột ra được một trăm, hoặc một hột sáu chục, hoặc một hột ba chục. Ai có tai, hãy nghe! Môn đồ bèn đến gần Ngài mà hỏi rằng: sao thầy dùng thí dụ mà phán cùng chúng vậy? Ngài đáp rằng: bởi vì đã ban cho các người được biết những điều mầu nhiệm của nước thiên đàng, song về phần họ, thì không ban cho biết. Vì sẽ cho thêm kẻ nào đã có, thì họ sẽ được dư dật; nhưng kẻ nào không có, thì lại cất luôn điều họ đã có nữa. Vậy nên ta phán thí dụ cùng chúng; vì họ xem mà không thấy, lắng tai mà không nghe, và không hiểu chi hết. Vậy, về họ, đã được ứng nghiệm lời tiên tri của Ê-sai rằng: Các người sẽ lắng tai nghe, mà chẳng hiểu chi; Lấy mắt xem mà chẳng thấy chi. Vì lòng dân này đã cứng cổ; Đã làm cho nặng tai và nhắm mắt mình lại, e khi mắt mình thấy được, tai mình nghe được, lòng mình hiểu được, họ tự hối cải lại, và ta chữa họ được lành chẳng. Nhưng phước cho mắt các người, vì thấy được; phước cho tai các người, vì nghe được! Quả thật, ta nói cùng các người, có nhiều đấng tiên tri, nhiều người công chính đã ước ao thấy điều các người thấy, mà chẳng được thấy; ước ao nghe điều các người nghe, mà chẳng được nghe. Ấy vậy, các người hãy nghe nghĩa ví dụ về kẻ gieo giống là gì. Khi người nào nghe đạo nước thiên đàng, mà không hiểu, thì quỷ dữ đến cướp điều đã gieo trong lòng mình; ấy là kẻ chịu lấy hột giống rơi ra dọc đường. Người nào chịu lấy hột giống nơi đất đá sỏi, tức

là kẻ nghe đạo, liền vui mừng chịu lấy; song trong lòng không có rễ, chỉ tạm thời mà thôi, đến khi vì đạo mà gặp sự cực khổ, sự bắt bớ, thì liền vấp phạm. Kẻ nào chịu lấy hạt giống nơi bụi gai, tức là kẻ nghe đạo; mà sự lo lắng về đời này, và sự mê đắm về của cải, làm cho nghẹt ngòi đạo và thành ra không kết quả. Song, kẻ nào chịu lấy hạt giống nơi đất tốt, tức là kẻ nghe đạo và hiểu; người ấy được kết quả đến nổi một hạt ra một trăm, hạt khác sáu chục, hạt khác ba chục.

Các môn đồ của Chúa Jê-sus đã không bị khó khăn về đời này, nhưng họ lại mắc vào sự ham muốn công danh của xác thịt mình, khi họ được vinh dự làm môn đồ của Đấng Christ.

Ma-thi-ơ 20:20-28: Bấy giờ, có mẹ của các con trai Xê-bê-đê cùng các con mình đến gần Đức Chúa Jê-sus, lạy Ngài đặt hỏi một chuyện. Ngài phán rằng: Người muốn chi? Thưa rằng: Xin cho hai con trai tôi đây ngồi một đũa bên hữu Ngài, một đũa bên tả, ở trong nước Ngài. Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Các người không hiểu điều của mình xin. Các người uống chén mà ta hầu uống không? Hai người thưa rằng: Chúng tôi uống được. Ngài phán rằng: Thật các người sẽ uống chén ta nhưng mà ngồi bên hữu hay bên tả ta, thì chẳng phải tự ta cho được; ấy là cho những người nào mà Cha ta đã sửa soạn cho. Mười môn đồ kia nghe sự xin đó, thì giận hai anh em. Nhưng Đức Chúa Jê-sus gọi đến mà phán rằng: Các người biết rằng các vua dân ngoại thì ép dân phải phục mình, còn các quan lớn thì lấy quyền thế mà trị dân. Trong các người thì không như vậy; trái lại, trong các người, kẻ nào muốn làm lớn, thì sẽ làm đầy tớ các người; còn kẻ nào muốn làm đầu, thì sẽ làm tôi mọi các người. Ấy vậy, Con người đã đến, không phải để người ta hầu việc mình, song để mình hầu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc nhiều người.

Mác 9:33-37: Đến thành Ca-bê-na-um, đang ở trong nhà, Ngài hỏi môn đồ rằng: Lúc đi đường, các người nói chi với nhau? Môn đồ đều làm thinh; vì dọc đường đã cãi nhau cho biết ai là lớn hơn trong bọn mình. Ngài bèn ngồi, kêu mười hai sứ đồ mà phán rằng: Nếu ai muốn làm đầu, thì phải làm rốt hết và làm tôi tớ mọi người. Đoạn, Ngài bắt một đứa trẻ để ở giữa môn đồ; rồi ẵm nó trong tay, mà phán rằng: Hễ ai vì danh ta tiếp một đứa trong những đứa trẻ này, tức là tiếp ta; còn ai tiếp ta, thì chẳng phải tiếp ta, bèn là tiếp Đấng đã sai ta vậy.

Lu-ca 22:20-30: Khi ăn xong, Ngài cũng làm như vậy, lấy chén đưa cho môn đồ, mà phán rằng: Chén này là giao ước mới trong huyết ta vì các người mà đổ ra. Vả lại, này, bàn tay kẻ phản ta ở gần ta, nơi bàn này. Con người đi, theo như điều đã chỉ định; nhưng khôn cho người này phản Ngài! Môn đồ bèn hỏi nhau trong bọn mình ai là người sẽ làm điều đó. Môn đồ lại cãi lẫn nhau, cho biết ai sẽ được tôn là lớn hơn hết trong đám mình. Nhưng Ngài phán cùng môn đồ rằng: Các vua của các dân ngoại lấy phép riêng mình mà cai trị, những người cầm quyền cai trị được xưng là người làm ơn. Về phần các người, đừng làm như vậy; song ai lớn hơn trong các người phải như kẻ rất nhỏ, và ai cai trị phải như kẻ hầu việc. Vì một người ngồi ăn với một người hầu việc, ai là lớn hơn? Có phải là kẻ ngồi ăn không? Nhưng ta ở giữa các người như kẻ hầu việc vậy. Còn như các người, đã bền lòng theo ta trong mọi sự thử thách ta, nên ta ban nước cho các người, cũng như Cha ta đã ban cho ta vậy, để các người được ăn uống chung bàn trong nước ta, và được ngồi ngai để xét đoán mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên.

Hết thủy loài người ra từ A-đam đều đã bị bán cho tội lỗi và như vậy, bốn tánh của ma quỷ đã len lỏi trong xác thịt của loài người và sự rửa sạch từ tội lỗi của tổ phụ cũng truyền lại cho con cháu người ta trải ba bốn đời, vì thế cho nên hết thủy loài người xác thịt đều đã bị thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, nghĩa là ngọn đèn nơi tâm linh của loài người đã không có đủ sự sáng để giúp cho người ta nhận biết được con đường của sự sống, vì thế cho nên Đức Chúa Trời đã ban cho loài người một cơ hội để được sự cứu chuộc sự sống mình, đó là Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho loài người và Luật pháp đó chính là con đường dẫn loài người đến với sự cứu chuộc, là đến với Đức Chúa Jê-sus Christ.

Mặc dù Đức Chúa Trời đã ban cho loài người con đường dẫn đến với sự cứu chuộc, nhưng loài người không thể dùng sức riêng của mình để đi được trên con đường này, vì loài người là bất toàn và hay chết.

Chính Lời của Đức Chúa Trời sẽ ban sức cho người nào tin cậy, vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời, nghĩa là những người có lòng tin cậy vào Danh Đức Giê-hô-va và có lòng kính sợ Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời sẽ giúp cho người ấy nhận biết được giá trị của Lời Đức Chúa Trời và khi người tin Chúa (người có lòng kính sợ danh Chúa mà vâng giữ và làm theo Lời Chúa) vâng giữ và làm theo Lời Chúa thì họ sẽ nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà có sức đi trên con đường mà Đức Chúa Trời đã ban cho.

Ê-sai 35:1-10: **Đồng vắng và đất khô hạn sẽ vui vẻ; nơi sa mạc sẽ mừng rỡ, và trở hoa như bông hường. Nó trở hoa nhiều và vui mừng, cất tiếng hát hớn hở. Sự vinh hiển của Li-ban cùng sự tốt đẹp của Cạt-mên và Sa-rôn sẽ được ban cho nó. Chúng sẽ thấy sự vinh hiển Đức Giê-hô-va, và sự tốt đẹp của Đức Chúa Trời chúng ta. Hãy làm cho mạnh những tay yếu đuối, làm cho vững những gối run en! Hãy bảo những kẻ có lòng sợ hãi rằng: Khá vững lòng, đừng sợ nữa! Đây này, Đức Chúa Trời các người sẽ lấy sự báo thù mà đến, tức là sự báo trả của Đức Chúa Trời. Chính Ngài sẽ đến và cứu các người! Bấy giờ, những kẻ mù sẽ mở mắt, những kẻ điếc sẽ rỗng tai. Bấy giờ, kẻ què sẽ nhảy như con nai, lưới kẻ câm sẽ hát. Vì có những dòng nước trào lên trong đồng vắng, và những suối chảy ra trong nơi sa mạc. Cát nóng sẽ biến ra hồ, ruộng khô sẽ biến thành suối nước. Hang chó đồng đã ở sẽ trở nên vùng sậy và lau. Tại đó sẽ có một đường cái, và một lối gọi là đường thánh. Kẻ nào ô uế sẽ không được đi qua; song nó sẽ dành cho những người được chuộc. Ai đi trong đường đó, dầu khờ dại cũng không lầm lạc. Trên đường đó không có sư tử, không có một thú dữ nào lên; chẳng ai gặp nó ở đó. Song những kẻ được chuộc sẽ bước đi đường ấy, những kẻ Đức Giê-hô-va đã chuộc sẽ về, ca hát mà đến Si-ôn; sự vui vẻ vô cùng sẽ ở trên đầu họ. Họ sẽ được sự vui vẻ mừng rỡ, mà sự buồn bực than vãn sẽ trốn đi.**

Câu 3 và 4 chép: **Hãy làm cho mạnh những tay yếu đuối, làm cho vững những gối run en! Hãy bảo những kẻ có lòng sợ hãi rằng: Khá vững lòng, đừng sợ nữa! Đây này, Đức Chúa Trời các người sẽ lấy sự báo thù mà đến, tức là sự báo trả của Đức Chúa Trời.**

Đây là mạng lệnh của Đức Giê-hô-va dành cho các thầy tế lễ và các tiên tri trong dân Y-sơ-ra-ên, tức là những người hầu việc Chúa phải làm, đó là người ta phải giảng, dạy cho tuyển dân của Đức Chúa Trời biết quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ làm trọn công việc mà Đức Chúa Trời đã sai khiến các Lời đã được công bố ra khỏi miệng Ngài, như đã có chép:

Ê-sai 55:6-13: **Hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va đang khi mình gặp được; hãy kêu cầu đang khi Ngài ở gần! Kẻ ác khá bỏ đường mình, người bất nghĩa khá bỏ các ý tưởng; hãy trở lại cùng Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ thương xót cho, hãy đến cùng Đức Chúa Trời chúng ta, vì Ngài tha thứ dồi dào. Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng ta chẳng phải ý tưởng các người, đường lối các người chẳng phải đường lối ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối ta cao hơn đường lối các người, ý tưởng ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu. Vả, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đượm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì lời nói của ta cũng vậy, đã ra từ miệng ta, thì chẳng trở về luống ruộng, mà chắc sẽ làm trọn điều ta muốn, thuận lợi công việc ta đã sai khiến nó. Vì các người sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các người, núi và đồi sẽ trở tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai góc; điều đó sẽ làm cho biết danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tuyệt diệt.**

Khi ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán rõ về việc Ngài sẽ khiến cho bất kỳ người nào trong tuyển dân của Ngài mà tin cậy, vâng giữ và làm theo các mạng lệnh của Ngài, sẽ được hưởng những sự mà Ngài đã hứa cho.

Về sự nên thánh:

Lê-vi ký 11:44a: **Vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người; ta là thánh, nên các người phải nên thánh, thì sẽ được thánh.**

Về sự sống lại của linh hồn:

Lê-vi ký 18:4-5: **Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặng noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.**

Chính quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời sẽ làm trọn công việc mà tự loài người xác thịt không thể nào làm được, nhưng khi người ta nghe Lời Chúa giảng mà không lấy đức tin để tiếp nhận các Lời đó cho sự sống mình, thì người ta sẽ kêu khó.

Lu-ca 18:18-27: **Bấy giờ có một quan hỏi Đức Chúa Jê-sus rằng: Thưa thầy nhân lành, tôi phải làm gì cho được hưởng sự sống đời đời? Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Sao người gọi ta là nhân lành? Chỉ có một Đấng nhân lành, là Đức Chúa Trời. Người đã biết các điều răn này: Người chớ phạm tội tà dâm; chớ giết người; chớ trộm cướp; chớ nói chứng dối; hãy hiếu kính cha mẹ. Người ấy thưa rằng: Tôi đã**

giữ các điều ấy từ thuở nhỏ. Đức Chúa Jê-sus nghe vậy, bèn phán rằng: Còn thiếu cho người một điều; hãy bán hết gia tài mình, phân phát cho kẻ nghèo, thì người sẽ có cửa cái ở trên trời; bấy giờ hãy đến mà theo ta. Nhưng người ấy nghe mấy lời thì trở nên buồn rầu, vì giàu có lắm. Đức Chúa Jê-sus thấy người buồn rầu, bèn phán rằng: Kẻ giàu vào nước Đức Chúa Trời là khó đường nào! Lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào nước Đức Chúa Trời! Những người nghe điều đó, nói rằng: Vậy thì ai được cứu? Ngài đáp rằng: Sự chi người ta không làm được, thì Đức Chúa Trời làm được.

Giăng 14:10-12: Người há không tin rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, hay sao? Những lời ta nói với các người, chẳng phải ta tự nói; ấy là Cha ở trong ta, chính Ngài làm trọn việc riêng của Ngài. Khi ta nói rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, thì hãy tin ta; bằng chẳng, hãy tin bởi công việc ta. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha.

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời không bắt dân Y-sơ-ra-ên phải làm bất kỳ một công việc gì để nhờ đó mà được cứu rỗi hay là được phước hạnh, nhưng Ngài muốn tuyển dân của Ngài tin cậy và vâng lời Ngài, bấy giờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ hành động từ trong lòng họ mà đem sự giải cứu đến cho thân thể xác thịt và cho tâm linh của họ, nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã không làm theo ý của Đức Chúa Trời.

Ê-sai 30:15: **Vả, Chúa Giê-hô-va, là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, có phán như vậy: Các người sẽ được rỗi, là tại trở lại và yên nghĩ; các người sẽ được sức mạnh, là tại yên lặng và trông cậy. Nhưng các người đã không muốn thế!**

Các môn đồ đầu tiên của Đức Chúa Jê-sus đã không để cho Lời mà Đức Chúa Jê-sus đã rao giảng cho họ đó hành động thay đổi tâm trí họ, nhưng họ đã tự tin vào chính mình sẽ có thể làm được điều này, điều kia, vì thế cho nên họ đã không tập trung vào việc noi theo Chúa Jê-sus trong mọi sự để thấu hiểu được ý nghĩa của những sự mà Ngài đã giảng dạy. Chúng ta đã thấy những sự tỏ ra rất quan trọng của Đức Chúa Jê-sus về chức vụ của Ngài cũng như những sự sẽ đến, lại không phải là tỏ ra cho các môn đồ của Ngài, nhưng là cho những người không phải là môn đồ của Ngài.

Giăng 4:4-34: **Vả, Ngài phải đi ngang qua xứ Sa-ma-ri. Vậy Ngài đến một thành thuộc về xứ Sa-ma-ri, gọi là Si-kha, gần đồng ruộng mà Gia-cốp cho Giô-sép là con mình. Tại đó có cái giếng Gia-cốp. Nhân đi đường mỗi mệt, Đức Chúa Jê-sus ngồi gần bên giếng; bấy giờ độ chừng giờ thứ sáu. Một người đàn bà Sa-ma-ri đến múc nước. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Hãy cho ta uống. Vì môn đồ Ngài đã đi ra phố chợ mua đồ ăn. Người đàn bà Sa-ma-ri thưa rằng: Ủa kìa! ông là người Giu-đa, mà lại xin uống nước cùng tôi, là một người đàn bà Sa-ma-ri sao? (Số là, dân Giu-đa chẳng hề giao thiệp với dân Sa-ma-ri.) Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Ví bằng người biết sự ban cho của Đức Chúa Trời, và biết người nói: “Hãy cho ta uống” là ai, thì chắc người sẽ xin người cho uống, và người sẽ cho người nước sống. Người đàn bà thưa: Hỡi Chúa, Chúa không có gì mà múc, và giếng thì sâu, vậy bởi đâu có nước sống ấy? Tổ phụ chúng tôi là Gia-cốp để giếng này lại cho chúng tôi, chính người uống giếng này, cả đến con cháu cùng các bầy vật người nữa, vậy Chúa há lớn hơn Gia-cốp sao? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Phàm ai uống nước này vẫn còn khát mãi; nhưng uống nước ta sẽ cho, thì chẳng hề khát nữa. Nước ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó, văng ra cho đến sự sống đời đời. Người đàn bà thưa: Lạy Chúa, xin cho tôi nước ấy, để cho tôi không khát và không đến đây múc nước nữa. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Hãy đi, gọi chồng người, rồi trở lại đây. Người đàn bà thưa rằng: Tôi không có chồng. Đức Chúa Jê-sus lại phán: Người nói rằng: Tôi không có chồng, là phải lắm; vì người đã có năm đời chồng, còn người mà người hiện có, chẳng phải là chồng người; điều đó người đã nói thật vậy. Người đàn bà thưa rằng: Lạy Chúa, tôi nhìn thấy Chúa là một đấng tiên tri. Tổ phụ chúng tôi đã thờ lạy trên hòn núi này; còn dân Giu-đa lại nói rằng nơi đáng thờ lạy là tại thành Giê-ru-sa-lem. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Hỡi người đàn bà, hãy tin ta, giờ đến, khi các người thờ lạy Cha, chẳng tại trên hòn núi này, cũng chẳng tại thành Giê-ru-sa-lem. Các người thờ lạy sự các người không biết, chúng ta thờ lạy sự chúng ta biết, vì sự cứu rỗi bởi người Giu-đa mà đến. Nhưng giờ hầu đến, và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật lấy tâm thần và lễ thật mà thờ phượng Cha: ấy đó là những kẻ thờ phượng mà Cha ưa thích vậy. Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lễ thật mà thờ lạy. Người đàn bà thưa: Tôi biết rằng Đấng Mê-si (nghĩa là Đấng Christ) phải đến; khi Ngài đã đến, sẽ rao truyền mọi việc cho chúng ta. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Ta, người đang nói với người đây, chính là Đấng đó. Khi đó, môn đồ tới, đều sững sờ về Ngài nói với một**

người đàn bà; nhưng chẳng ai hỏi rằng: Thầy hỏi người ấy điều chi? hay là: Sao thầy nói với người? Người đàn bà bèn bỏ cái vò của mình lại và vào thành, nói với người tại đó rằng: Hãy đến xem một người đã bảo tôi mọi điều tôi đã làm; ấy chẳng phải là Đấng Christ sao? Chúng bèn từ trong thành ra và đến cùng Đức Chúa Jê-sus. Song le, môn đồ nài nỉ một bên Ngài mà rằng: Thưa thầy, xin hãy ăn. Ngài đáp rằng: Ta có một thứ lương thực để nuôi mình mà các người không biết. Vậy môn đồ nói với nhau rằng: Có ai đã đem chi cho thầy ăn chẳng? Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Đồ ăn của ta tức là làm theo ý muốn của Đấng sai ta đến, và làm trọn công việc Ngài.

Giăng 18:33-37: Phi-lát bèn vào trường án, truyền đem Đức Chúa Jê-sus đến, mà hỏi rằng: Chính người là Vua dân Giu-đa, phải chăng? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Người nói điều đó tự ý mình, hay là có người đã nói điều đó với người về ta? Phi-lát trả lời rằng: Nào có phải ta là người Giu-đa đâu? Dân người cùng mấy thầy tế lễ cả đã nộp người cho ta; vậy người đã làm điều gì? Đức Chúa Jê-sus đáp lại rằng: Nước của ta chẳng phải thuộc về thế gian nầy. Ví bằng nước ta thuộc về thế gian nầy, thì tôi tớ của ta sẽ đánh trận, đặng ta khỏi phải nộp cho dân Giu-đa; nhưng hiện nay nước ta chẳng thuộc về hạ giới. Phi-lát bèn nói rằng: Thế thì người là vua sao? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Thật như lời, ta là vua. Nầy, vì sao ta đã sanh và vì sao ta đã giáng thế: ấy là để làm chứng cho lẽ thật. Hễ ai thuộc về lẽ thật thì nghe lấy tiếng ta.

Bất kỳ một Lời nào mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán hay là Đức Chúa Jê-sus đã công bố, thì đó là ý muốn của Đức Chúa Trời và ý muốn của Đức Chúa Trời là tâm linh của loài người phải được cứu chuộc lại cho Ngài, dù các Lời đó được phán với người nào thì Đức Chúa Trời cũng sẽ làm thành, như Lời Ngài đã phán. Nhưng đối với những người được nghe Lời Đức Chúa Trời hay là Lời của Đức Chúa Jê-sus Christ, thì Đức Chúa Trời sẽ tùy theo thái độ của người ta mà Ngài đãi họ theo sự công bình của Ngài. Nếu người nào không muốn nghe Lời của Đức Chúa Trời thì Đức Chúa Trời cũng sẽ khiến cho người đó không thể nhận lãnh được, nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ không cho người đó được hiểu ý nghĩa của Lời đó, đồng nghĩa với việc Đức Chúa Trời đóng cánh cửa của sự cứu rỗi đối với người đó. Cũng một lẽ đó, dù một người vốn không được chọn cho được hưởng ân điển của Đức Chúa Trời, nhưng vì cố tấm lòng của người đó kính sợ Đức Chúa Trời và khao khát được làm con cái của Ngài, thì Đức Chúa Trời cũng sẽ đổi ý về sự giáng tai vạ cho người đó và Ngài sẽ làm ơn cho người ấy được biết các Lời của Ngài và Đức Chúa Trời đã làm điều này cho các dân ngoại, khi dân Y-sơ-ra-ên đã không sanh bông trái cho Đức Chúa Trời.

Mặc dù các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chọn từ trước sáng thế, nhưng không phải vì thế mà Đức Chúa Jê-sus có sự tây vị các môn đồ của Ngài, nhưng Đức Chúa Jê-sus đã để cho các môn đồ của Ngài kinh nghiệm được sự công bình của Đức Chúa Cha, đó là Chúa Jê-sus để cho các môn đồ của Ngài kinh nghiệm được giá mà họ phải trả khi họ không tập trung lắng nghe và tiếp nhận những sự giảng dạy của Ngài, hầu cho họ được trưởng thành trong chức vụ làm chứng về Ngài sau này.

Lu-ca 22:31-32: **Hỡi Si-môn, Si-môn, nầy quỷ Sa-tan đã đòi sàng sảy người như lúa mì. Song ta đã cầu nguyện cho người, hầu cho đức tin người không thiếu thốn. Vậy, đến khi người đã hồi cải, hãy làm cho vững chí anh em mình.**

Sau khi biết Đức Chúa Jê-sus đã sống lại, cả sứ đồ Phi-e-rơ và sứ đồ Giăng liền rời khỏi phần mộ mà trở về quê nhà mình mà không có một sự lưu luyến nào được tỏ ra, điều đó chứng tỏ rằng, các môn đồ của Chúa Jê-sus thấy đều đã không để cho các Lời mà Đức Chúa Jê-sus đã giảng về sự chết và sự sống lại của Ngài cai trị ở trong lòng họ, vì thế cho nên kể từ khi Đức Chúa Jê-sus chịu chết và chôn, họ đã lui đi, người thì trở về quê nhà, người thì trốn tránh những người Giu-đa và giấu mình đi để khỏi bị bắt bớ, thay vì nhóm nhau lại cầu nguyện và chờ sự sống lại của Chúa Jê-sus như Lời Ngài đã phán.

Lu-ca 24:13-32: **Cũng trong ngày ấy, có hai môn đồ đi đến làng kia, gọi là Em-ma-út, cách thành Giê-ru-sa-lem sáu mươi ếch-ta-đơ; họ đàm luận về những sự đã xảy ra. Đang khi nói và cãi lẽ nhau, chính Đức Chúa Jê-sus đến gần cùng đi đường với họ, nhưng mắt hai người ấy bị che khuất không nhìn biết Ngài được. Ngài phán cùng họ rằng: Các người đang đi đường, nói chuyện gì cùng nhau vậy? Họ dừng lại, buồn bực lắm. Một trong hai người tên là Cơ-lê-ô-ba, trả lời rằng: Có phải chỉ người là khách lạ ở thành Giê-ru-sa-lem, không hay việc đã xảy đến tại đó cách mấy bữa rày sao? Ngài hỏi rằng: Việc gì vậy? Họ trả lời rằng: Ấy là việc đã xảy ra cho Jê-sus Na-xa-rét, một đấng tiên tri, có quyền phép trong việc làm và trong lời nói, trước mặt Đức Chúa Trời và cả chúng dân; làm sao mà các thầy tế lễ cả cùng các quan**

hình ta đã nộp Ngài để xử tử, và đã đóng đinh trên cây thập tự. Chúng tôi trông mong Ngài sẽ cứu lấy dân Y-sơ-ra-ên; dầu thể ấy, việc xảy ra đã được ba ngày rồi. Thật có mấy người đàn bà trong vòng chúng tôi đã làm cho chúng tôi lấy làm lạ lắm: khi mờ sáng, họ đến mộ, không thấy xác Ngài, thì về báo rằng có thiên sứ hiện đến, nói Ngài đang sống. Có mấy người trong vòng chúng tôi cũng đi thăm mộ, thấy mọi điều y như lời họ nói; còn Ngài thì không thấy. Đức Chúa Jê-sus bèn phán rằng: Hỡi những kẻ dại dột, có lòng chậm tin lời các đấng tiên tri nói! Há chẳng phải Đấng Christ chịu thương khó thể ấy, mới được vào sự vinh hiển mình sao? Đoạn, Ngài bắt đầu từ Môi-se rồi kể đến mọi đấng tiên tri mà cắt nghĩa cho hai người đó những lời chỉ về Ngài trong cả Kinh Thánh. Khi hai người đi gần đến làng mình định đi, thì Đức Chúa Jê-sus dường như muốn đi xa hơn nữa. Nhưng họ ép Ngài dừng lại, mà thưa rằng: Xin ở lại với chúng tôi; vì trời đã xế chiều hầu tối. Vậy, Ngài vào ở lại cùng họ. Đang khi Ngài ngồi ăn cùng hai người, thì lấy bánh, chúc tạ, đoạn, bẻ ra cho họ. Mắt họ bèn mở ra, mà nhìn biết Ngài; song Ngài thoát biến đi không thấy. Hai người nói cùng nhau rằng: Khi nãy đi đường, Ngài nói cùng chúng ta và cắt nghĩa Kinh Thánh, lòng chúng ta há chẳng nóng nảy sao?

Chúng ta không tìm thấy Kinh-Thánh chép về một người nào trong các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus có đức tin về sự sống lại của Ngài, để qua người đó mà thúc giục lòng tin của các môn đồ, vì ngay cả môn đồ được Chúa Jê-sus yêu, tức là sứ đồ Giăng và người sốt sáng như Phi-e-rơ cũng không có đức tin này, vậy thì chúng ta phải nhận biết được nguyên do từ đâu mà các môn đồ của Chúa Jê-sus đều vấp phạm như vậy, như Đức Chúa Jê-sus đã phán ngay từ những ngày đầu Ngài khởi thi hành chức vụ.

Ma-thi-ơ 11:1-15: **Vả, Đức Chúa Jê-sus đã dạy các điều đó cho mười hai môn đồ rồi, bèn lìa khỏi chỗ nầy đi giảng dạy trong các thành xứ đó. Khi Giăng ở trong ngục nghe nói về các công việc của Đấng Christ, thì sai môn đồ mình đến thưa cùng Ngài rằng: Thầy có phải là Đấng phải đến, hay là chúng tôi còn phải đợi Đấng khác chăng? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: hãy về thuật lại cùng Giăng những điều các người nghe và thấy: kẻ mù được thấy, kẻ què được đi, kẻ phong được sạch, kẻ điếc được nghe, kẻ chết được sống lại, kẻ khó khăn được nghe giảng tin lành. Phước cho ai chẳng vấp phạm vì có ta! Khi họ ra về, Đức Chúa Jê-sus mới phán về việc Giăng cho đoàn dân nghe, rằng: Các người đã đi xem chi trong đồng vắng? Có phải xem cây sậy bị gió rung chăng? Các người đi xem cái chi nữa? Có phải xem người mặc áo tốt đẹp chăng? Kìa, những người mặc áo tốt đẹp thì ở trong đền vua. Nhưng các người lại đi xem cái chi nữa? Có phải là xem đấng tiên tri chăng? Phải, ta nói cùng các người, cũng hơn đấng tiên tri nữa. Ấy vì người đó mà có chép rằng: Nầy, ta sai sứ ta đến trước mặt con, dọn đường sẵn cho con đi. Quả thật, ta nói cùng các người, trong những người bởi đàn bà sanh ra, không có ai được tôn trọng hơn Giăng Báp-tít, nhưng mà kẻ rất nhỏ hèn trong nước thiên đàng còn được tôn trọng hơn người. Song, từ ngày Giăng Báp-tít đến nay, nước thiên đàng bị hãm ép, và là kẻ hãm ép đó choán lấy. Vì hết thảy các đấng tiên tri và sách luật đã nói trước cho đến đời Giăng. Nếu các người muốn hiểu biết, thì ấy là Ê-li, là đấng phải đến. Ai có tai mà nghe, hãy nghe.**

Các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus đã được nghe các Lời này, nhưng họ đã không nhận biết các Lời đó là dành cho hết thảy mọi người nào có tai để nghe thì phải nhận biết trách nhiệm của mình đối với các mạng lệnh của Chúa, vì Thần của Đức Giê-hô-va nhận biết lòng và trí của mỗi người và Ngài sẽ làm ơn cho những người nào kính sợ Ngài và nghe Lời phán của Ngài mà run.

Ê-sai 66:2: **Đức Giê-hô-va phán: Mọi sự nầy đều bởi tay ta làm ra, và có như vậy. Nầy là kẻ mà ta đoái đến: tức là kẻ nghèo khó, có lòng ăn năn đau đớn, nghe lời nói ta mà run.**

Lời Đức Chúa Trời là sự sáng, sẽ thấp sáng ngọn đèn tâm linh của những người nào Lời của Ngài mà tin cậy, vâng giữ và làm theo. Các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus đã tự tin vào trí khôn của xác thịt mình, nên khi hoạn nạn xảy đến, họ thấy đều vấp phạm, y như Đức Chúa Jê-sus đã cảnh báo trước vậy.

Trong thời kỳ sau rốt này, nhiều người tin Chúa vẫn chưa hiểu được ý nghĩa của mạng lệnh mà Đức Chúa Jê-sus đã phán dạy các môn đồ của Ngài phải làm cho đến khi tận thế, đó là:

1 Cô-rinh-tô 11: 23-26: **Vả, tôi có nhận nơi Chúa điều tôi đã dạy cho anh em: ấy là Đức Chúa Jê-sus, trong đêm Ngài bị nộp, lấy bánh, tạ ơn, rồi bẻ ra mà phán rằng: Nầy là thân thể ta, vì các người mà phó cho; hãy làm điều nầy để nhớ ta. Cũng một thể ấy, sau khi ăn bữa tối rồi, Ngài lấy chén và phán rằng: Chén nầy là sự giao ước mới trong huyết ta; hễ khi nào các người uống, hãy làm điều nầy để nhớ ta. Ấy vậy, mỗi lần anh em ăn bánh nầy, uống chén nầy, thì rao sự chết của Chúa cho tới lúc Ngài đến.**

Chúng ta hãy nhớ Lời Chúa Jêsus dạy về sự chết của hạt lúa mì, là bóng về Lời của Đức Chúa Trời, rằng:

**Giăng 12:24-26: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, nếu hạt giống lúa mì kia, chẳng chết sau khi gieo xuống đất, thì cứ ở một mình; nhưng nếu chết đi, thì kết quả được nhiều. Ai yêu sự sống mình thì sẽ mất đi, ai ghét sự sống mình trong đời này thì sẽ giữ lại đến sự sống đời đời. Nếu ai hầu việc ta, thì phải theo ta, và ta ở đâu, thì kẻ hầu việc ta cũng sẽ ở đó; nếu ai hầu việc ta, thì Cha ta ắt tôn quý người.**

Khi một người nghe Lời Đức Chúa Trời (hay các Lời của Đức Chúa Jêsus Christ phán dạy) điều đó giống như người đó đã tiếp nhận hạt giống lúa mì vậy. Nhưng sự được nghe Lời Chúa không có nghĩa là người đó đã sẵn sàng để cho hạt giống của sự sống lại và sự sống đời đời của Đức Chúa Trời nảy mầm và phát triển, vì nếu người đó chỉ nghe mà không suy gẫm, không làm theo Lời Chúa phán cho mình, thì tấm lòng của người đó cũng giống như ruộng khô cằn vậy, hạt giống sẽ không thể nảy mầm được trong môi trường như vậy.

Nếu tấm lòng của người nghe Lời Chúa mà chỉ lo lắng về đời này, nghĩa là lo lắng cho sự sống của xác thịt mình, thì Lời Đức Chúa Trời là hạt giống không hề hư nát cũng sẽ không thể mọc được ở trong lòng người đó, chính sự lo lắng cho xác thịt của người đã hãm ép Nước Đức Chúa Trời trên chính sự sống của người đó.

Đức Chúa Trời là Đấng khôn ngoan và mưu luận đã biết trước mọi sự nên Ngài đã phán trước về những sự sẽ xảy đến đối với Con một Ngài và những người sẽ được chọn làm môn đồ của Con một Ngài và những sự đã xảy ra cho các môn đồ của Đức Chúa Jêsus đó là một bài học trải các đời, cho đến khi tận thế.

**Xa-cha-ri 13:7-9: Đức Giê-hô-va vạn quân phán rằng: Hội gươm, hãy thức dậy nghịch cùng kẻ chăn của ta, và nghịch cùng người làm bạn hữu ta; hãy đánh kẻ chăn, cho những chiên tản lạc; và ta sẽ trở tay lại trên những con nhỏ. Đức Giê-hô-va phán rằng: Xảy ra trong khắp đất, hai phần của nó sẽ bị diệt và mất song một phần ba sẽ được còn lại. Ta sẽ đem một phần ba ấy vào lửa, ta sẽ luyện nó như luyện bạc, thử nó như thử vàng; chúng nó sẽ kêu cầu danh ta, và ta sẽ nhậm lời nó; ta sẽ phán rằng: Ấy là dân ta đây. Và nó sẽ nói rằng: Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời tôi.**

Câu 7 trên nói về thời kỳ Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ trên đất này sẽ chịu sự thử thách và thanh lọc của Đức Thánh-Linh mà Đức Chúa Jêsus Christ là người chăn của Đức Giê-hô-va và những người được gọi là bạn hữu của Ngài đó là các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ. Những người được gọi là những con nhỏ đó là những người tin Chúa như kẻ cơ hội, như kẻ ăn bám, không có ý thức, không có trách nhiệm gì về ý muốn của Đức Chúa Trời.

Lời Đức Chúa Trời không chỉ nói về một thời điểm đã xảy ra đối với Chúa Jêsus mà nói trọn thời gian về thân thể của Đấng Christ, là Hội-Thánh hữu hình của Đức Chúa Jêsus Christ hiện diện trên đất này nữa, vì không phải hết thảy những tổ chức xưng là Hội-Thánh thì ấy là Hội-Thánh thật của Đức Chúa Jêsus Christ, vì có nhiều hội chúng được lập ra bởi những người không bởi cửa mà nhảy vào cai trị bầy của Đức Chúa Trời. Những người mới tin Chúa đều là thuộc về Chúa, vì mọi linh hồn đều thuộc về Giê-hô-va Đức Chúa Trời, nhưng khi những người đó đã sa vào cái bẫy của những kẻ mà Đức Chúa Jêsus đã gọi là quân trộm cướp (bởi những người đó không bởi Đức Thánh-Linh của Đấng Christ chỉ định) rồi thì họ sẽ trở thành mối cho hết thảy loài thú ngoài đồng (Ê-xê-chi-ên 34:5) và trong những người đó, nếu không thoát ra khỏi những sự lừa dối của bọn người tự nhảy vào chuồng chiên của Đức Chúa Jêsus Christ đó, thì chẳng ai được thoát khỏi sự chết.

Nhiều người tin Chúa đã không nhìn vào Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh để nhận biết con đường của sự cứu chuộc, nhưng vì họ quá lo lắng về đời này, tự phó thác linh hồn mình vào tay những người mang danh là kẻ chăn (mà Đức Chúa Jêsus Christ không biết những kẻ đó) mà sống không có trách nhiệm nào trước các mạng lệnh của Đức Chúa Trời cùng những sự mà Kinh-Thánh đã chép về loài người và bởi sự lười biếng không chịu vâng giữ và làm theo Lời Đức Chúa Trời nên những người đó không thể nhận được sự sống lại và sự sống đời đời cho linh hồn mình.

Không ít người tin Chúa đã trở nên chai lỳ lương tâm mình khi họ nghe Lời của Đức Chúa Trời trong sự vô cảm, không nhận biết tình trạng loã lồ của tâm linh mình, nên trong khi những người đó nghe Lời Chúa, họ không có một cảm nhận gì về sự sống lại của linh hồn mình, vì thế cho nên Đức Thánh-Linh không thể ghi tạc Luật pháp và Lễ thật của Ngài vào trong tâm linh cũng như trong tâm trí họ và đó là lý do tại sao khi những người đó nghe giảng về Luật pháp của Đức Chúa Trời, họ trở nên vô cảm, không hồn.

Trước khi Chúa Jêsus bị bắt, các môn đồ của Ngài đã nghĩ theo trí khôn mình rằng, họ là những người yêu mến Chúa Jêsus và chẳng có một người nào nghĩ rằng, một ngày nào hay là một lúc nào đó họ sẽ phản bội Chúa mình, vì thế cho nên họ không tỉnh thức trước sự hay chết của xác thịt mình và coi thường lời cảnh báo của Chúa Jêsus, vì thế cho nên khi thử thách xảy đến, họ thấy đều vấp phạm.

Chúa Jêsus phán: **“Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.”** (Giăng 14:21)

Chúa Jêsus không phán về việc khi một người trung tín vâng giữ các điều răn của Ngài, thì sự trung tín của người ấy sẽ chứng minh người ấy là yêu Chúa, vì thực tế cho thấy người ta vâng giữ điều răn của Đức Chúa Trời vì sợ bị phán xét, sợ bị sự rửa sả của Luật pháp và người ta giữ điều răn cũng là để được phước hạnh nữa, như câu chuyện về chàng trai trẻ giàu có được chép trong sách Lu-ca 18 vậy.

Chúa Jêsus đã tỏ cho chúng ta biết một nguyên tắc của Nước Đức Chúa Trời, đó là khi một người tin kính Chúa mà vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời thì chính quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ giải cứu, giải phóng và giải thoát người ấy khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, bấy giờ người ấy sẽ gia thêm sự yêu mến Luật pháp của Đức Chúa Trời, vì Luật pháp của Đức Chúa Trời như một hàng rào vô hình bảo vệ người ấy khỏi quyền lực của sự tội và sự chết và nhờ quyền phép của Luật pháp mà tâm linh của người ấy được sự sống lại và được hưởng quyền kế tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự với Đấng Christ nữa. Chính quyền kế tự đó sẽ khiến cho người ấy được sở hữu những sự thuộc về Đức Chúa Trời và thuộc về chức vụ thầy tế lễ nhà Vua mà Đức Chúa Jêsus Christ là thầy tế lễ thượng phẩm, theo Ban Mên-chi-xê-đéc.

Nếu người tin Chúa mà không thấu hiểu được chân giá trị của Lời Đức Chúa Trời, thì người ấy khó có thể yêu mến Đức Chúa Jêsus Christ theo đúng nghĩa của sự yêu mà Chúa Jêsus đã phán, đó là: **“Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình.”** (Giăng 15:13)

Người tin Chúa dễ dàng nói rằng: “Tôi yêu mến Chúa”! Thế nhưng có người nào được Lời Chúa xưng là *người được Chúa yêu* như sứ đồ Giăng? Trong mười hai môn đồ của Chúa Jêsus thì sứ đồ Giăng luôn ngả người trên ngực Chúa Jêsus, thế nhưng khi giờ của sự tối tăm ập đến thành linh, sứ đồ Giăng cũng giống như những người khác, là bỏ chạy để cứu mạng sống mình! Đó là tật nguyên của xác thịt hay chết của loài người và Đức Chúa Jêsus đã biết rõ những sự đó, nên Ngài đã cảnh báo cho các môn đồ của Ngài và Ngài cũng đã phán dạy họ bằng cách nào và như thế nào để có thể trang bị cho cuộc đời mình không bị sự sợ hãi cai trị, đó là vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời, vì chính quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời khiến những sự thuộc về sự chết hành động trong xác thịt của người ta bị quyền phép của sự sống tiêu diệt.

Những sự đã xảy đến với các môn đồ của Đức Chúa Jêsus đó là một bài học cho hết thảy mọi người tin Chúa, đó là mọi người phải trở nên người mới, như có chép: **Vì điều yếu cần, chẳng phải sự chịu cắt bì, hay là sự chẳng chịu cắt bì, bèn là trở nên người mới.** (Ga-la-ti 6:15)

Tự mỗi người chúng ta không thể làm nên được người mới, nhưng trong nguyên tắc của Nước Đức Chúa Trời thì chính mỗi người tin Chúa phải nhận biết trách nhiệm của mình là phải trở nên người mới, và hành động theo có trách nhiệm, là tự bỏ cái tôi của xác thịt mình, lấy ý muốn của Đức Chúa Jêsus Christ làm đường lối sống của cuộc đời mình và nếu chúng ta yêu mến Đức Chúa Jêsus Christ thì hãy vì Danh Chúa mà sống, đó là học theo Chúa Jêsus mà vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Cha, bấy giờ, chính quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ khiến chúng ta được trở nên giống như Chúa vậy.

Ê-phê-sô 4:17-24: **Vậy, này là điều tôi nói và điều tôi nhân danh Chúa mà rao ra: ấy là anh em chớ nên ăn ở như người ngoại đạo nữa, họ theo sự hư hỏng của ý tưởng mình, bởi sự ngu muội ở trong họ, và vì lòng họ cứng cõi nên trí khôn tối tăm, xa cách sự sống của Đức Chúa Trời. Họ đã mất cả sự cảm biết, đành bỏ mình trong một đời buông lung, đem lòng mê đắm không biết chán mà phạm hết mọi điều ô uế. Nhưng anh em học cho biết Đấng Christ thì chẳng phải như vậy, vì anh em đã nghe đạo Ngài, và được dạy dỗ trong Ngài (y theo lẽ thật trong Đức Chúa Jêsus) rằng anh em phải bỏ cách ăn nết ở ngày trước, thoát lột người cũ là người bị hư hỏng bởi tư dục dốt dành, mà phải làm nên mới trong tâm trí mình, và mặc lấy người mới, tức là người đã được dựng nên giống như Đức Chúa Trời, trong sự công bình và sự thánh sạch của lẽ thật.**

Các môn đồ của Đức Chúa Jêsus đã vì in trí rằng họ có thể thắng được mọi sự cám dỗ, nên họ đã không lấy đức tin mà tiếp nhận các mạng lệnh và những sự giảng dạy của Chúa Jêsus làm nền tảng cho sự sống của tâm linh mình, vì thế cho nên khi sự thử thách xảy đến, họ đã vấp phạm vì cố Đức Chúa Jêsus. Đức Chúa Trời đã biết trước mọi sự đó nên Ngài đã cho phép những sự đó được xảy ra để dạy dỗ hết thảy mọi người tin Chúa và những người sẽ được gọi là tôi tớ Ngài.

Cô-lô-se 3:1-10: **Vậy nếu anh em được sống lại với Đấng Christ, hãy tìm các sự ở trên trời, là nơi Đấng Christ ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. Hãy ham mến các sự ở trên trời, đừng ham mến các sự ở dưới đất; vì anh em đã chết, sự sống mình đã giấu với Đấng Christ trong Đức Chúa Trời. Khi nào Đấng**

Christ, là sự sống của anh em, sẽ hiện ra, bây giờ anh em cũng sẽ hiện ra với Ngài trong sự vinh hiển. Vậy hãy làm chết các chi thể của anh em ở nơi hạ giới, tức là tà dâm, ô uế, tình dục, ham muốn xấu xa, tham lam, tham lam chẳng khác gì thờ hình tượng: bởi những sự ấy cơn giận của Đức Chúa Trời giáng trên các con không vâng phục; lúc trước anh em sống trong những vết xấu đó, và ăn ở như vậy. Nhưng bây giờ anh em nên trừ bỏ hết mọi sự đó, tức là sự thanh nộ, buồn giận và hung ác. Đừng nói hành ai, chớ có một lời tục tĩu nào ra từ miệng anh em. Chớ nói dối nhau, vì đã lột bỏ người cũ cùng công việc nó, mà mặc lấy người mới là người đang đổi ra mới theo hình tượng Đấng dựng nên người ấy, đừng đạt đến sự hiểu biết đầy trọn.

Sự vấp phạm của các môn đồ của Đức Chúa Jêsus đó là bằng chứng về xác thịt hay chết của họ vẫn còn đó, chưa chết và điều đó cũng là bằng chứng rằng, các môn đồ của Đức Chúa Jêsus vẫn còn yêu xác thịt hay chết của mình, dù môi miệng họ nói rằng họ yêu Chúa.

Cũng một lẽ đó, nếu người tin Chúa còn yêu, còn chiều theo tư dục của xác thịt mình, thì người ấy sẽ không thể thắng được những sự thử thách mà Đức Chúa Trời sẽ cho phép xảy đến trên mọi người tin Chúa. Nếu người tin Chúa không thể thắng được những sự thử thách, những sự cám dỗ thì người đó sẽ không thể giữ linh hồn mình được vững vàng khi bị ma quỷ sàng sảy, như Lời Chúa đã chép: **“Hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Si-mi-ec-nơ rằng: Đây là lời phán của Đấng trước hết và Đấng sau cùng, Đấng chết rồi mà đã sống lại: Ta biết sự khốn khó nghèo khổ của người (dầu người giàu có mặc lòng), và những lời gièm pha của kẻ xưng mình là người Giu-đa, mà kỳ thực không phải, chúng nó vốn thuộc về hội quý Sa-tan. Người chớ ngại điều mình sẽ chịu khổ. Nay, ma quỷ sẽ quăng nhiều kẻ trong các người vào ngục, hầu cho các người bị thử thách; các người sẽ bị hoạn nạn trong mười ngày. Khả giữ trung tín cho đến chết, rồi ta sẽ ban cho người mào triều thiên của sự sống. Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh rằng: Kẻ nào thắng, sẽ chẳng bị hại gì về lần chết thứ hai.”** (Khải huyền 2:8-11)

Đức Chúa Jêsus Christ đã nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời gìn giữ mà thắng được mọi sự thử thách và được sự sống lại, là điều mà hết thảy mọi người tin Chúa đều phải trải qua, đó là việc nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà làm chết bản ngã xác thịt mình, hầu cho tâm linh được sự sống lại và sự sống đời đời.

Không có một con đường nào khác ngoài con đường mà Đức Chúa Jêsus Christ đã đi trước chúng ta và hết thảy mọi người tin Chúa đều phải noi theo Đức Chúa Jêsus mà đi trên con đường đó, nếu người đó muốn được sự sống lại như Đức Chúa Jêsus Christ đã được.

Giăng 14:15-20: Nếu các người yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta. Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là Thần lễ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người. Ta không để cho các người mồ côi đâu, ta sẽ đến cùng các người. Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy ta nữa, nhưng các người sẽ thấy ta; vì ta sống thì các người cũng sẽ sống. Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng ta ở trong Cha ta; các người ở trong ta, và ta ở trong các người.

2 Ti-mô-thê 2:11-13: Lời này chắc chắn lắm: Ví bằng chúng ta chết với Ngài, thì cũng sẽ sống với Ngài; lại nếu chúng ta chịu thử thách nổi, thì sẽ cùng Ngài đồng trị; nếu chúng ta chối Ngài, thì Ngài cũng sẽ chối chúng ta; nếu chúng ta không thành tín, song Ngài vẫn thành tín, vì Ngài không thể tự chối mình được.

Hết phần 2.